TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**

Bản án số: 284/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2022
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Gi và anh Tu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Kim Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Nhung

Ông Đỗ Quang Chung

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 215/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu Gi, sinh năm 1989; Nơi đăng ký thường trú: số S đường Q, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đào Ngọc Anh Tu, sinh năm 1984**;** Nơi đăng ký thường trú: số B đường L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(chị Gi có mặt tại phiên tòa, anh Tu vắng mặt tại phiên tòa lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình đề ngày 27-6-2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thu Gi trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Ngọc Anh Tu kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu khoảng 6 tháng và có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Nam Định ngày 02-12-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống. Do mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau. Nay chị Gi xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh Tu.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đào Ngọc Gia H, sinh ngày 08-4-2016, giới tính: Nữ. Hiện tại con chung đang ở cùng với chị Gi. Nếu ly hôn chị Gi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Gi không yêu cầu anh Tu cấp dưỡng. Về công việc hiện nay chị Gi bán hàng bỉm sữa và đồ sơ sinh tại nhà, ngoài ra còn làm kế toán tại Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại Đức Cường tại địa chỉ tổ 1 Đệ Tứ, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định với mức lương và thu nhập trung bình là 12.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc ngoài giờ tại nhà. Ngoài chị Gi còn có mẹ đẻ của chị cũng ở gần nhà hỗ trợ chị trong việc chăm sóc cháu Hân. Hiện tại cháu Hân đang nghỉ hè chuẩn bị vào lớp 1 trường tiểu học Kim Đồng, Chị Gi trình bày có đủ điều kiện về mặt thời gian và chăm sóc cháu tốt hơn anh Tu.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị Gi xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 14-7-2022, trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Đào Ngọc Anh Tu trình bày:

Về hôn nhân: Anh Tu thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Lê Thị Thu Gi trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh Tu trình bày: Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình đến nay chưa thể hòa giải được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Gi xin ly hôn quan điểm của anh Tu nhất trí ly hôn với chị Gi.

Về con chung: Anh Tu xác nhận vợ chồng có một con chung là Đào Ngọc Gia H, sinh ngày 08-4-2016, giới tính: Nữ. Hiện tại con đang ở cùng với chị Gi. Nếu ly hôn anh Tu có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hân. Về cấp dưỡng nuôi con anh Tu đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công việc hiện nay anh Tu đang làm Giám đốc Công ty cổ phần thương mại và chuyển phát nhanh Nội Bài tại 3 tỉnh Hà Nam, Nam Định và Thái Bình; Địa chỉ công ty: số 10 Song Hào, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định. Mức thu nhập khoảng 35 đến 40 triệu đồng/tháng, thời gian lao động tự do chủ động về thời gian. Ngoài anh Tu còn có bà nội của cháu hiện tại

đang sinh sống tại số B đường L, thành phố N hỗ trợ trong việc chăm sóc cháu Hân.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: anh Tu xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 20-7-2022 tại Ủy ban nhân dân phường C xác nhận quá trình chung sống vợ chồng chị Gi và anh Tu thường xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Chị Gi đã về nhà bố mẹ đẻ của chị Gi ở và không còn cư trú tại địa phương. Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung Đào Ngọc Gia H, sinh ngày 08-4-2016, giới tính: Nữ, hiện nay con chung đang sinh sống cùng với chị Gi.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Gi và anh Tu đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Gi xin ly hôn với anh Tu, anh Tu cũng đồng ý ly hôn với chị Gi nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Do đó căn cứ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị Gi và anh Tu. Về con chung: chị Gi và anh Tu đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét cháu Đào Ngọc Gia H, sinh ngày 08-4-2016, giới tính: Nữ còn nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị Gi giao con Đào Ngọc Gia H cho chị Gi trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Gi không yêu cầu anh Tu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Gi và anh Tu không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn là anh Đào Ngọc Anh Tu đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu Gi và anh Đào Ngọc Anh Tu kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành

phố Nam Định năm 2015 nên hôn nhân giữa chị Gi và anh Tu là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn chị Gi và anh Tu sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Chị Gi xin ly hôn anh Tu cũng đồng ý và không tham gia phiên tòa, điều này chứng tỏ anh Tu không có thiện chí hòa giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu Gi và anh Đào Ngọc Anh Tu theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tranh chấp nuôi con: Vợ chồng chị Gi và anh Tu có một con chung là Đào Ngọc Gia H, sinh ngày 08-4-2016, giới tính: Nữ. Chị Gi và anh Tu đều có yêu cầu được nuôi con, xét yêu cầu nuôi con của chị Gi và anh Tu là chính đáng và cả chị Gi và anh Tu đều có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tuy nhiên, xét thấy cháu Đào Ngọc Gia H là cháu gái, hiện đang ở với chị Gi do chị trực tiếp chăm sóc. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ giao con Đào Ngọc Gia H cho chị Lê Thị Thu Gi trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Gi cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện chị Gi có thu nhập trung bình khoảng 12.000.000/đồng/tháng và có quan điểm không yêu cầu anh Tu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc chị Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị Gi và anh Tu không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Gi là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu Gi và anh Đào Ngọc Anh Tu.

2. Về nuôi con chung: Giao con Đào Ngọc Gia H, sinh ngày 08-4-2016, giới tính: Nữ cho chị Lê Thị Thu Gi trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Thu Gi không yêu cầu anh Đào Ngọc Anh Tu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu Gi phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) chị Lê Thị Thu Gi đã nộp tại biên lai số 0005370 ngày 27-6-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu Gi có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Ngọc Anh Tu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường C;
- UBND phường Quang Trung;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi Cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Lương Thị Kim Huế

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Kim Huế